TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/DS-ST
Ngày: 15-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khúc Mạnh Toàn;

Ông Nguyễn Đăng Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Trinh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thi công, yêu cầu bồi thường thiệt hại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 202/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Khắc C, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, chổ ở: tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ông Lê Khắc C và ông Đoàn Văn T có mối quan hệ quen biết gần nhà nhau, trước đó ông C có làm một số công việc theo yêu cầu của T. Ngày 12/7/2023, do ông T có nhu cầu thi công cầu thang bằng sắt, cửa chính, cửa sổ và lan can gắn cho 18 căn nhà trọ nên đã thỏa thuận với ông C, giao cho ông C

thi công. Các bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập hợp đồng bằng văn bản, giá trị của hợp đồng thi công nêu trên là 63.000.000 đồng, tương ứng với 3.500.000 đồng/căn. Ông T đã tạm ứng cho ông C số tiền 34.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng bằng chuyển khoản, 14.000.000 đồng bằng tiền mặt. Tháng 8/2023 ông C đã hoàn thành công việc và bàn giao công trình thi công cho ông T sử dụng và yêu cầu ông Thanh thanh T1 số tiền 29.000.000 đồng còn lại nhưng ông T chỉ hứa mà không thực hiện.

Ngày 23/10/2023, ông T nhắn tin đổ lỗi ông C lắp lan can làm nứt gác trọ của ông T, cụ thể "Anh nói với em. Em làm xong thì anh không thiếu em đâu. Bây giờ vẫn còn y đó. Anh nợ em 29 triệu. Em làm hư hại phòng trọ anh 10 phòng. Phải chờ ra Tòa thôi em không cách gì khác hơn. Còn nợ 29 triệu đồng thì em tính sao 10 phòng. Sao 08 phòng em làm sau không hư hại thì ai kêu em bồi thường thiệt hại 08 phòng đâu. Em lãnh tổng cộng 18 phòng, làm hư hại 10 phòng. Bây giờ ra tòa mới giải quyết được. Bên cơ quan có thẩm quyền giải quyết nha em".

Ông Lê Khắc C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Văn T phải thanh toán số tiền thi công còn nợ là 29.000.000 đồng, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.206.400 đồng, tổng cộng là 30.206.400 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Đoàn Văn T về việc buộc ông C bồi thường về việc hư hại phần gác với số tiền 700.000.000 đồng (trước đây là 1.000.000.000 đồng) thì đề nghị Tòa án căn cứ vào Báo cáo chất lượng kiểm định công trình số 52BKEC-BCKĐ, Bảng dự toán, Bảng kê tình trạng các căn nhà trọ do Công ty Cổ phần K thực hiện để xác định nguyên nhân, giá trị hư hại để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn Đoàn Văn Thanh thanh T1 tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 1.206.400 đồng, chỉ yêu cầu ông Thanh thanh T1 số tiền còn nợ là 29.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Đoàn Văn T thống nhất trình bày:

Ông Đoàn Văn T đồng ý với ông C về việc thi công 18 căn nhà trọ và việc chưa thanh toán số tiền còn lại 29.000.000 đồng. Tuy nhiên khi thi công 10 căn phòng trọ tại ô đất thuộc thửa đất 2402, 2403 tờ bản đồ số 20 tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông C dùng loại máy khoan, đục bê tông loại lớn dẫn đến nứt, hư hỏng gác trọ bằng bê tông. Ông T phản tố yêu cầu nguyên đơn ông Lê Khắc C phải bồi thường cho hư hỏng, thiệt hại do thi công không đúng kỹ thuật của 10 phòng trọ thuộc thửa đất 2402 và 2403 nêu trên với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Ông T sẽ cấn trừ số tiền 29.000.000 đồng vào số tiền ông T có trách nhiệm trả cho ông C.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn ông Lê Khắc C phải bồi thường cho hư hỏng, thiệt hại do thi công không đúng kỹ thuật với số tiền là 500.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn xét xử vụ án thì việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn xét xử vụ án theo quy định. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do nguyên đơn đã hoàn thành xong công việc thi công nên bị đơn có trách nhiệm phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ lại là 29.000.000 đồng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu phản tố: Theo kết quả kiểm định, việc thi công gác của nguyên đơn không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng gãy nứt sàn. Bị đơn cho rằng nguyên đơn có lỗi gây thiệt hại cho bị đơn và yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ của việc thi công cầu thang, cửa chính, cửa sổ và lan can của 18 căn nhà trọ, bị đơn yêu cầu bồi thường cho thiệt hại do việc thi công nêu trên. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn xác định giá trị của hợp đồng thi công nêu trên là 63.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhận của bị đơn số tiền 34.000.000 đồng. Nguyên đơn bàn giao công trình thi công cho bị đơn sử dụng, bị đơn còn phải thanh toán số tiền 29.000.000 đồng còn lại. Bị đơn đồng ý với trình bày của nguyên đơn về giá trị hợp đồng, số tiền đã thanh toán là 34.000.000 đồng và số tiền chưa thanh toán là 29.000.000 đồng. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền thi công chưa thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.2] Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 29.000.000 đồng; nguyên nhân bị đơn chưa thanh toán cho bị đơn là do nguyên đơn làm hư hỏng tài sản của bị đơn khi thi công nên bị đơn chưa đồng ý thanh toán cho nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 29.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn số tiền 500.000.000 đồng do việc thi công làm hư hỏng 10 căn phòng trọ thuộc thửa đất 2402, 2403 tờ bản đồ số 20 tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[2.2.1] Tòa án đã trưng cầu Công ty Cổ phần K xác định nguyên nhân, giá trị hư hại để làm căn cứ giải quyết vụ án theo yêu cầu của bị đơn tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2024. Nguyên đơn cũng đồng ý dùng kết quả trưng cầu giám định của Công ty Cổ phần K tại Báo cáo chất lượng kiểm định công trình số 52BKEC-BCKĐ, Bảng dự toán, Bảng kê tình trạng các căn nhà trọ để giải quyết vụ án.

[2.2.2] Kết luận của Công ty Cổ phần K tại Báo cáo chất lượng kiểm định công trình số 52BKEC-BCKĐ như sau:

"*Vì kết cấu sàn tầng gác lửng được thi công vượt nhịp lớn L ≥ 5m. Ngoài ra kết cấu không được liên kết với cột hay dầm, chỉ được đặt lên tường gạch có độ cứng nhỏ hơn rất nhiều so với sàn. Do đó không đủ tạo thành liên kết cứng tại gối (nút). Điều này dẫn đến sàn có độ võng vượt quá giới hạn cho phép và là nguyên nhân gây nứt chính cho sàn.*

Ngoài ra, việc thi công khoan bắt tắc kê lan can cũng là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng nứt mặt ngoài bê tông sàn, tuy nhiên ảnh hưởng không đáng kể.

Ngoài tình trạng nứt và có độ võng vượt quá giới hạn quy định, công trình còn tồn tại một số lỗi như thấm, gạch ốp tường bị bể, màu không đồng nhất.."

[2.2.3] Bị đơn cho rằng việc thi công khoan, bắt tắc kê để lắp ráp lan can của nguyên đơn làm cho phần gác nhà trọ của bị đơn hư hỏng nhưng căn cứ vào kết luận nêu trên của đơn vị được trưng cầu thẩm định thì việc khoan, bắt tắc kê lan can không ảnh hưởng đáng kể (bút lục 160) mà là do phần gác lửng các nhà trọ nêu trên không được thực hiện đúng kỹ thuật, cụ thể: vượt nhịp lớn, không được liên kết với cột hay dầm, đặt lên tường gạch có độ cứng nhỏ hơn rất nhiều so với sàn, không đủ tạo thành liên kết cứng tại gối (nút), dẫn đến sàn có độ võng vượt quá giới hạn cho phép và là nguyên nhân gây nứt chính cho sàn. Như vậy việc nứt sàn, hư hỏng phần gác của các nhà trọ thuộc thửa đất 2402, 2403 tờ bản đồ số 20 tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương mà bị đơn trình bày không có mối quan hệ nhân quả với việc thi công của nguyên đơn.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 29.000.000 đồng còn nợ cho nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn buộc

nguyên đơn bồi thường thiệt hại do thi công gây ra với số tiền 500.000.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, giám định: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 và 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đoàn Văn T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; các điều 92, 147, 157, 165, 228, 229, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 138, 139, 140, 141, 144, 145 và điểm b khoản 3 Điều 147 Luật Xây dựng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Khắc C về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" với bị đơn ông Đoàn Văn T.

Buộc ông Đoàn Văn Thanh thanh T1 cho ông Lê Khắc C số tiền nợ 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Khắc C về việc buộc bị đơn ông Đoàn Văn Thanh thanh T1 tiền lãi chậm trả.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đoàn Văn T với nguyên đơn ông Lê Khắc C về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do thi công gây ra.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, giám định: Bị đơn ông Đoàn Văn T phải chịu 39.800.000 (ba mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng, đã thực hiện xong.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Khắc C không phải chịu. Hoàn trả cho ông Lê Khắc C số tiền tạm ứng án phí 755.000 đồng theo biên lai số BLTU/24/0001172 ngày 18/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn ông Đoàn Văn T phải chịu 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng đối với yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận và 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Khấu trừ 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) theo theo biên lai số BLTU/24/0001268 ngày 09/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông T tiếp tục nộp số tiền 4.450.000 (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần